

Số: 23 /2018/QĐ-UBND

Tiền Giang, ngày 23 tháng 11 năm 2018



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

Đp Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn ngày 20 tháng 4 năm 2007;

Căn cứ Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2275/TTr-SNV ngày 27 tháng 9 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2018 và thay thế Quyết định số 47/2013/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã,

thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VPCP, BNV;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh; ✓
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT. UBND tỉnh;
- BTC TU;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT,NC(S).

21

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hương

QUY CHẾ

**Tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố
trên địa bàn tỉnh Tiền Giang**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23 /2018/QĐ-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng điều chỉnh

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Đối tượng áp dụng:

Quy chế này áp dụng đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã; các Sở, ban, ngành tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

Điều 2. Ấp, khu phố

1. Ấp được tổ chức ở xã; dưới xã là ấp.

2. Khu phố được tổ chức ở phường, thị trấn; dưới phường, thị trấn là khu phố.

3. Ấp, khu phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư có chung địa bàn cư trú trong một khu vực ở một xã, phường, thị trấn; là nơi thực hiện dân chủ trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản, tổ chức nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố

1. Ấp, khu phố chịu sự quản lý nhà nước trực tiếp của chính quyền cấp xã. Hoạt động của ấp, khu phố phải tuân thủ pháp luật, dân chủ, công khai, minh bạch; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền cấp xã và sự hướng dẫn, phối hợp triển khai công tác của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

2. Thực hiện việc sáp nhập ấp, khu phố để thành lập ấp, khu phố mới theo qui định nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của ấp, khu phố.

3. Các ấp, khu phố nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính được cấp có thẩm

quyền phê duyệt hoặc do việc di dân đã hình thành các cụm dân cư mới ở vùng sâu, vùng xa, nơi có địa hình chia cắt, địa bàn rộng, giao thông đi lại khó khăn, đòi hỏi phải thành lập ấp, khu phố mới thì điều kiện thành lập ấp, khu phố mới có thể thấp hơn quy định tại Điều 11 Quy chế này.

4. Trường hợp không thành lập ấp, khu phố mới theo quy định tại Khoản 3 Điều này thì ghép các cụm dân cư hình thành mới vào ấp, khu phố hiện có cho phù hợp, bảo đảm thuận lợi trong công tác quản lý của chính quyền cấp xã và các hoạt động của ấp, khu phố; của cụm dân cư.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ẤP, KHU PHỐ

Điều 4. Tổ chức của ấp, khu phố

1. Mỗi ấp có Trưởng ấp, 01 Phó Trưởng ấp; mỗi khu phố có Trưởng Khu phố, 01 Phó Trưởng khu phố.

2. Ấp, khu phố có các cụm dân cư, các tổ chức tự quản theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Trưởng ấp, khu phố

1. Trưởng ấp, khu phố do nhân dân trong ấp, khu phố bầu cử theo quy định tại Quy chế này và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ấp, khu phố được thực hiện theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Nghị quyết Liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

3. Tiêu chuẩn Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV.

Điều 6. Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Phó trưởng ấp, khu phố do Ủy ban nhân dân cấp xã chỉ định theo đề cử của Trưởng ấp, khu phố trên cơ sở thống nhất với Chi bộ, Ban công tác Mặt trận ấp, khu phố. Việc chỉ định Phó Trưởng ấp, khu phố được tiến hành ngay khi Ủy ban nhân dân cấp xã có quyết định công nhận Trưởng ấp, khu phố sau bầu cử hoặc trường hợp trong nhiệm kỳ khuyết Phó Trưởng ấp, khu phố. Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định cho thôi Phó trưởng ấp, khu phố do sức khỏe, do hoàn cảnh gia đình hoặc vì các lý do khác.

2. Tiêu chuẩn Phó Trưởng ấp, khu phố thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 04/2012/TT-BNV của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng ấp, khu phố theo phân công của Trưởng ấp, khu phố trên cơ sở đảm bảo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 7. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố

1. Nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khu phố là năm (05) năm.

2. Nhiệm kỳ của Phó trưởng ấp, khu phố theo nhiệm kỳ của Trưởng ấp, khu phố.

Điều 8. Nguyên tắc bầu cử

1. Việc bầu cử thực hiện theo nguyên tắc: phổ thông, bình đẳng, trực tiếp và bỏ phiếu kín.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành phần cử tri (là toàn thể cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình) tham gia bầu cử.

3. Cử tri phải là người đủ 18 tuổi trở lên có quyền bầu cử theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Quy trình bầu cử

1. Công tác chuẩn bị bầu cử: Thực hiện theo Điều 6 Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTFWMTTQVN ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hướng dẫn thi hành các Điều 11, Điều 14, Điều 16, Điều 22 và Điều 26 của Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn.

2. Việc bầu cử được tổ chức thành cuộc bầu cử riêng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và hướng dẫn của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các sở, ngành, địa phương có liên quan. Ngày bầu cử tại các địa phương được tổ chức vào ngày Chủ nhật và do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định và Ủy ban nhân dân cấp xã công bố.

Điều 10. Hoạt động của ấp, khu phố

Nội dung hoạt động của ấp, khu phố thực hiện theo khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 09/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Điều 11. Thành lập mới, nhập, chia, giải thể, đặt tên, đổi tên, xóa tên, ghép cụm dân cư ấp, khu phố; phân loại ấp, khu phố

1. Điều kiện thành lập mới, nhập, giải thể ấp, khu phố được thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 1 Thông tư số 09/2017/TT-BNV.

2. Quy trình và hồ sơ thành lập mới, nhập, chia, giải thể, đặt tên, đổi tên, xóa tên ấp, khu phố, ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có được thực hiện theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Thông tư số 04/2012/TT-BNV và khoản 5 Điều 1 Thông tư số 09/2017/TT-BNV.

3. Việc phân loại ấp, khu phố được thực hiện theo Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 25 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban

hành tiêu chí phân loại ấp, khu phố trên địa bàn tỉnh và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Thẩm định việc thành lập, nhập, chia và đặt tên, đổi tên ấp, khu phố trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện việc thực hiện Quy chế này.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác tổ chức thực hiện việc bầu cử theo qui định của quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Tháng 12 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về việc thực hiện Quy chế này.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã lập dự toán, phân bổ, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện công tác bầu cử được qui định tại quy chế này và các văn bản hướng dẫn, qui định khác có liên quan.

Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xin chủ trương về việc thành lập ấp mới, khu phố mới;

b) Gửi Tờ trình kèm hồ sơ về việc thành lập, nhập, chia, giải thể và đặt tên, đổi tên ấp, khu phố về Sở Nội vụ để thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh;

c) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp, các đoàn thể, các cơ quan có liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện quy trình bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định;

d) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tổ chức bồi dưỡng cho Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố theo kế hoạch, chương trình bồi dưỡng quy định;

đ) Thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố theo quy định của pháp luật;

e) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) về việc thực hiện Quy chế này, trước ngày 15 tháng 11 hàng năm.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Quyết định ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có sau khi đã được Ủy ban nhân dân cấp huyện thông qua;

b) Chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Quy chế này trên địa bàn quản lý.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Tổ chức thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố theo quy định tại Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN, các văn bản hướng dẫn, qui định khác có liên quan và Quy chế này.

2. Quản lý, chỉ đạo hoạt động của Trưởng ấp, khu phố và Phó Trưởng ấp, khu phố trên địa bàn theo Quy chế này và các quy định pháp luật liên quan.

3. Xây dựng Đề án thành lập, sáp nhập, chia tách, đổi tên ấp, khu phố và ghép cụm dân cư vào ấp, khu phố hiện có trình Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định.

4. Tổ chức triển khai thực hiện công tác bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định của Quy chế này và các qui định, hướng dẫn của các cơ quan có thẩm quyền.

5. Thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Quy chế này.

6. Báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ) về việc thực hiện Quy chế này, trước ngày 10 tháng 11 hàng năm.

Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp

1. Kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực thi hành, ấp, khu phố tiếp tục giữ nguyên cơ cấu tổ chức cho đến khi bầu ra Trưởng ấp, khu phố theo quy định tại Quy chế này.

2. Những quy định về tổ chức và hoạt động của ấp, khu phố không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết liên tịch số 09/2008/NQLT-CP-UBTWMTTQVN; Thông tư số 04/2012/TT-BNV, Thông tư số 09/2017/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị có văn bản phản ánh về Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Hương

